

Số: 226/BC-HĐND

Gia Lai, ngày 29 tháng 11 năm 2019

## **BÁO CÁO**

**Kết quả thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh,  
Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo  
nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Mười một.

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh để chuẩn bị nội dung trình HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Mười một, Ban Pháp chế HĐND tỉnh đã tổ chức các phiên họp để xem xét thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh thuộc lĩnh vực nội chính, báo cáo của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp.

Tại các phiên họp, sau khi nghe đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị trình bày các báo cáo, dự thảo nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan; các vị đại biểu, Lãnh đạo và các Ủy viên Ban Pháp chế HĐND tỉnh thảo luận, thống nhất nội dung báo cáo kết quả thẩm tra cụ thể như sau:

### **I. THẨM TRA CÁC BÁO CÁO**

**1. Báo cáo số 150/BC-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh về tình hình công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020**

Ban Pháp chế nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh đánh giá về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020, thể hiện trên các lĩnh vực cụ thể như sau:

*a) Công tác thanh tra, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo*

- Công tác thanh tra tiếp tục được duy trì, toàn ngành đã triển khai 125 cuộc thanh tra tại 181 đơn vị (88 cuộc theo kế hoạch và 37 cuộc đột xuất) trên các lĩnh vực: Tài chính ngân sách; đầu tư xây dựng cơ bản; quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp; việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, việc mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế, vật tư tiêu hao, đấu thầu thuốc chữa bệnh và thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm về tài chính với số tiền 15.074.817.000 đồng; đã chỉ đạo thu hồi nộp ngân sách nhà nước 12.120.596.000 đồng; chuyển 05 vụ việc có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều

tra<sup>1</sup>. Tổ chức kiểm điểm và xem xét trách nhiệm đối với 26 tập thể, 141 cá nhân, đã thu hồi số tiền nộp vào ngân sách nhà nước 9.289.884.000 đồng; qua đó từng bước phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham nhũng, tiêu cực, gây thất thoát tài sản, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo tiếp tục được các cấp, các ngành của tỉnh tăng cường chỉ đạo, đối thoại, tập trung giải quyết có hiệu quả. Toàn tỉnh đã tiếp 3.458 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (giảm 36 lượt so với cùng kỳ năm 2018); tiếp nhận 233 đơn khiếu nại, tố cáo (tăng 131 đơn so với năm 2018), đã xác minh, giải quyết xong là 89/97 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết đạt 91,2%.

Bên cạnh những kết quả đạt được, qua thẩm tra Ban nhận thấy:

- Việc xử lý kỷ luật các tổ chức, cá nhân có vi phạm xử lý sau thanh tra chưa triệt để. Một số sở, ngành chưa quan tâm, tổ chức triển khai công tác thanh tra chuyên ngành theo quy định<sup>2</sup>.

- Chưa tổng hợp, theo dõi việc xử lý các đơn thư sau các buổi tiếp công dân; việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo có vụ việc còn chậm, trách nhiệm của người đứng đầu tại một số ngành, địa phương ở cấp huyện, cấp xã trong công tác giải quyết đơn thư chưa cao<sup>3</sup>.

#### *b) Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng*

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng được UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai với nhiều biện pháp, giải pháp như: Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng ngừa; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương thuộc tỉnh tự đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, các cấp, ngành chỉ đạo nhiều giải pháp phòng, chống tham nhũng. Các đơn vị thực thi phòng, chống tham nhũng quyết liệt, trách nhiệm và hiệu quả hơn trước.

Tuy nhiên, một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng chưa được triển khai đồng bộ, việc tự kiểm tra, tự phát hiện những hành vi tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị chưa đáp ứng yêu cầu; việc chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng còn mang tính hình thức.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh trong thời gian tới khắc phục các tồn tại nêu trên; kịp thời xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân có sai phạm qua thanh tra hành chính để giáo dục, phòng ngừa; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tiếp thu, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh của

<sup>1</sup> Vụ Ban Quản lý rừng phòng hộ Ayun Pa; Vụ Ban quản lý rừng phòng hộ Đức Cơ; vụ ông Nguyễn Xuân Tứ, Chánh Văn phòng HĐND -UBND huyện Đức Cơ; vụ Ban Quản lý rừng phòng hộ Ia Puch, huyện Chư Prông; vụ Ban Quản lý rừng phòng hộ Chư Mố, huyện Ia Pa.

<sup>2</sup> Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

<sup>3</sup> Như: Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Chư Sê và UBND huyện Ia Grai.

công dân; tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhất là tăng cường phòng, chống tham nhũng lãng phí trong nội bộ từng cơ quan.

## **2. Báo cáo số 143/BC-UBND ngày 04/11/2019 của UBND tỉnh về tình hình, kết quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật năm 2019**

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2019 được giữ vững, ổn định; đã chủ động đấu tranh, triệt phá nhiều điểm, tụ điểm ma túy; đấu tranh tội phạm tham nhũng, kinh tế, môi trường đạt nhiều kết quả tích cực. Tai nạn giao thông được kiểm chế, giảm 03 chỉ số so với cùng kỳ (giảm 8,23% số vụ, giảm 9,76% số người chết và giảm 17,78% số người bị thương).

Báo cáo của UBND tỉnh đã chỉ ra những hạn chế trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh như: Phạm pháp hình sự tuy giảm so với cùng kỳ nhưng tính chất, hậu quả một số loại tội phạm nghiêm trọng hơn như: Tội phạm giết người, cố ý gây thương tích, xâm hại trẻ em. Tội phạm và tệ nạn ma túy bị bắt, xử lý tăng, trong khi công tác cai nghiện ma túy hiệu quả thấp, nhất là cai nghiện tại gia đình và cộng đồng. Đấu tranh tội phạm và vi phạm pháp luật trên lĩnh vực môi trường tuy được quan tâm nhưng còn hạn chế, tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng tiếp tục xảy ra tại nhiều địa phương.

Bên cạnh những nguyên nhân, tồn tại, hạn chế được chỉ ra trong báo cáo, Ban Pháp chế nhận thấy: Hiện nay tình trạng tự tử trong đồng bào dân tộc thiểu số<sup>4</sup> và đối tượng gây tai nạn giao thông trong lứa tuổi thanh thiếu niên<sup>5</sup> chiếm tỷ lệ cao. Điều này cho thấy, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và vận động nhân dân, nhất là tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hiệu quả chưa cao.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh đề nghị UBND tỉnh tăng cường công tác chỉ đạo kết hợp nhiều biện pháp để khắc phục các tồn tại, hạn chế nêu trên và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, phát huy vai trò người đứng đầu ở các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai công tác này.

Đồng thời, hiện nay tình trạng sử dụng trái phép chất ma túy tại một số cơ sở kinh doanh Karaoke, quán Bar và các cơ sở kinh doanh lưu trú trên địa bàn tỉnh đang diễn ra phức tạp và có xu hướng gia tăng. Do đó, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và chính quyền địa phương tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra, rà soát, kiên quyết xử lý đối với các cơ sở kinh doanh vi phạm, nếu các cơ sở không đảm bảo thì cương quyết xử lý nghiêm minh theo quy định.

---

<sup>4</sup> Trong 86 vụ tự tử, có 62 vụ liên quan đến người dân tộc thiểu số, chiếm 72,1%.

<sup>5</sup> Đối tượng gây tai nạn giao thông lứa tuổi thanh thiếu niên chiếm 45,17%.

### **3. Báo cáo số 156/BC-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh về tình hình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2019**

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy: Báo cáo của UBND tỉnh chưa đảm bảo nội dung yêu cầu theo quy định tại Điều 71, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013, báo cáo mới chỉ đánh giá 03 lĩnh vực thuộc Sở Tài chính: Phân bổ và giao dự toán ngân sách năm 2019; lĩnh vực quyết toán dự án hoàn thành trên địa bàn tỉnh và thẩm định kinh phí bổ sung năm 2019, còn một số lĩnh vực khác như: Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản trong cơ quan, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước; các khoản thu vào ngân sách nhà nước, huy động vốn cho ngân sách nhà nước và cho tín dụng nhà nước; các quỹ có nguồn huy động đóng góp trong và ngoài nước; nợ công theo quy định tại Luật quản lý nợ công; Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, vùng; quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy hoạch đô thị, quy hoạch, kế hoạch, danh mục dự án đầu tư, nguồn vốn đầu tư; quy hoạch xây dựng; quy hoạch, kế hoạch và hoạt động khai thác tài nguyên;... chưa được đưa vào báo cáo để đánh giá, do đó báo cáo chưa thể hiện bao quát kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên địa bàn tỉnh năm 2019.

Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh bổ sung kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định tại Điều 71, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 trình Kỳ họp thứ Mười một, HĐND tỉnh khóa XI theo đúng quy định Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND năm 2015, Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2019 của HĐND tỉnh khóa XI.

### **4. Báo cáo số 159/BC-UBND ngày 28/11/2019 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020 (lĩnh vực nội chính)**

Ban Pháp chế HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2020 (lĩnh vực nội chính). Trong năm 2019, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tỉnh tiếp tục được giữ vững ổn định, các lực lượng duy trì nghiêm kỷ luật quân đội, chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, tổ chức tuần tra canh gác, bám địa bàn, nắm dân và phối hợp chặt chẽ với chính quyền cơ sở thực hiện công tác bảo vệ biên giới. Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa ba lực lượng công an, quân đội, biên phòng. Xây dựng kế hoạch và tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và cấp huyện năm 2019. Tổ chức giao, nhận quân năm 2019 đạt 100% kế hoạch (2.250 quân).

Công tác nội vụ: Công tác quản lý nhà nước về chính quyền địa phương, công tác cán bộ, quản lý tuyển dụng công chức viên chức, chính sách đối với cán bộ, công chức cũng như quy hoạch, điều động, bổ nhiệm đã thực hiện đúng quy định, kịp thời.

Công tác ngoại vụ: Duy trì tốt mối quan hệ truyền thống với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia; tăng cường công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, nhất là ngoại giao kinh tế, xúc tiến đầu tư.

Công tác tư pháp có chuyên biến tích cực, tạo thuận lợi cho các tổ chức, công dân trong việc thực hiện công chứng, chứng thực, hộ tịch. Công tác hoà giải, trợ giúp pháp lý thực hiện có hiệu quả.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Pháp chế nhận thấy: Công tác cải cách hành chính chưa được cải thiện, vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế chưa được khắc phục được Ban Pháp chế nêu tại Báo cáo số 221/BC-HĐND ngày 05/11/2019 về kết quả khảo sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp khắc phục nhằm duy trì và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Gia Lai năm 2019 và những năm tiếp theo, do đó Ban đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt các sở, ngành, UBND cấp huyện thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính nói chung và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính nói riêng.

#### **5. Báo cáo số 71/BC-TA ngày 19/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh về công tác Tòa án năm 2019, phương hướng, nhiệm vụ công tác Tòa án năm 2020**

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế thấy rằng: Tòa án nhân dân hai cấp đã chủ động áp dụng nhiều biện pháp để đẩy nhanh tiến độ giải quyết, xét xử các loại án (Tăng 760 vụ so với năm 2018), tỷ lệ án hòa giải thành đạt tỷ lệ cao (2.476 vụ, chiếm 46,96% tổng số án giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự), góp phần ổn định tình hình đoàn kết trong nội bộ nhân dân, cũng như giữa nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước, tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Các phiên tòa được ngành Tòa án tiến hành cơ bản theo đúng tinh thần cải cách tư pháp, tạo điều kiện cho người tham gia tố tụng, phát huy quyền tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân hai cấp đã tổ chức xét xử lưu động một số vụ án, góp phần tích cực vào công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nhân dân, phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, Ban Pháp chế nhận thấy, mặc dù số lượng án các loại thụ lý và giải quyết tăng lên nhưng tỷ lệ giải quyết án theo thủ tục tố tụng hình sự, thủ tục tố tụng dân sự không đạt chỉ tiêu do Tòa án nhân dân tối cao đề ra (*Tỷ lệ bình quân giải quyết các loại án đạt thấp hơn 1,87% so với năm trước*); trong số án đã giải quyết vẫn còn án bị hủy, sửa (*án hủy 20 vụ (chiếm tỷ lệ 0,31%), án sửa 21,5 vụ (chiếm tỷ lệ 0,34%)*). Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của một số Tòa án nhân dân cấp huyện chưa hiệu quả, còn dễ kéo dài. Đồng thời, qua kiểm sát hoạt động tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã phát hiện một số thiếu sót, vi phạm trong hoạt động xét xử như: Bản án không nêu rõ bị cáo phạm tội thời điểm bao nhiêu tuổi để áp dụng quy định đối với người 18 tuổi khi phạm tội; bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nhưng bản án hình sự sơ thẩm áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là không đúng theo hướng dẫn tại Công văn 213/TANDTC-KHXX ngày 13/4/2014 của Tòa án nhân dân tối cao,....

Do đó, Ban đề nghị ngành Tòa án cần nâng cao hơn nữa công tác xét xử để tăng tỷ lệ án được giải quyết, hạn chế thấp nhất tỷ lệ án bị hủy, sửa và án quá hạn luật định; khắc phục các vi phạm trong hoạt động xét xử. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự cùng cấp giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc.

## **6. Báo cáo số 395/BC-VKS ngày 18/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh**

Báo cáo của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đã đánh giá và chỉ ra một số nguyên nhân chủ yếu của tình hình tội phạm trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã tăng cường thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp kịp thời, chú trọng đề ra yêu cầu kiểm tra, xác minh giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, nâng cao chất lượng bản án yêu cầu điều tra vụ án hình sự; không để xảy ra việc đình chỉ điều tra hay truy tố, xét xử oan sai; không có trường hợp nào Tòa án tuyên bị cáo không phạm tội.

Qua công tác kiểm sát đã kịp thời ban hành 575 văn bản yêu cầu cơ quan chức năng chấn chỉnh, khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm (46 kháng nghị, 196 kiến nghị và 333 kết luận). Các kháng nghị, kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát bảo đảm có căn cứ, được các cơ quan tư pháp và cơ quan, tổ chức hữu quan tiếp thu, thực hiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Ban Pháp chế thấy rằng: Viện kiểm sát nhân dân hai cấp trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ vẫn còn một số hạn chế như: Còn có án hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung và án dân sự bị hủy để giải quyết lại do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên; chưa đánh giá chất lượng các kiến nghị thông qua việc các cơ quan chức năng chấp nhận và khắc phục các kiến nghị.

Ban Pháp chế đề nghị ngành Kiểm sát cần tăng cường hơn nữa chất lượng kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử để hạn chế thấp nhất các vụ án bị hủy do lỗi chủ quan của Kiểm sát viên; tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên, nhất là quan tâm đến chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên Tòa theo tinh thần cải cách tư pháp.

## **7. Báo cáo số 1475/BC-THADS ngày 19/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh về tình hình, kết quả công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính năm 2019 của hệ thống thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai**

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế HĐND tỉnh nhận thấy, năm 2019, hoạt động của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh đã có nhiều cố gắng đạt và vượt chỉ tiêu nhiệm vụ được giao (đạt 76,26%/73% về việc, vượt 3,26% so với chỉ tiêu Tổng cục giao; 34,47%/33,5% về tiền, vượt 0,97% so với Tổng cục giao). Cục Thi hành án dân sự tỉnh đã tăng cường kiểm tra đối với Chi cục Thi hành án dân sự cấp huyện về nghiệp vụ trong công tác thi hành án. Qua đó, kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh, khắc phục các sai phạm, góp phần đảm bảo chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo điều hành trong hệ thống các cơ quan thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy: Công tác thi hành án dân sự còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục như:

- Tổng số việc và tiền phải thi hành án chuyển sang năm sau có giảm nhưng vẫn còn cao (Trong năm 2019, số việc chuyển kỳ sau là 6.998 việc, trong đó có

điều kiện nhưng chưa thi hành xong là 2.820 việc; số tiền chuyển kỳ sau là 1.155.602.856.000 đồng).

- Trong quá trình triển khai nhiệm vụ vẫn còn xảy ra sai phạm, phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo, trong đó có 05 đơn khiếu nại, tố cáo của toàn tỉnh là đúng toàn bộ, nguyên nhân chủ yếu là do Chấp hành viên sai phạm (04 việc khiếu nại, 01 việc tố cáo)<sup>6</sup>. Đồng thời, qua kiểm sát hoạt động tư pháp của Viện kiểm sát nhân dân hai cấp cũng đã chỉ ra một số sai phạm trong hoạt động thi hành án dân sự như: Vi phạm trong cưỡng chế kê biên tài sản thi hành án, vi phạm về thu phí thi hành án, vi phạm trong việc ra quyết định thi hành án không đúng với nội dung quyết định của bản án tuyên, chậm xác minh điều kiện thi hành án, vi phạm trong việc không mở sổ tiết kiệm gửi tiền chưa chi trả cho đương sự, Quyết định thi hành án thiếu căn cứ và thiếu điều luật, quyết định thi hành án theo đơn không có tên người được thi hành án, xác định việc chưa có điều kiện thi hành án không đúng,...

Ban đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự cần có giải pháp khắc phục các nội dung nêu trên và tăng cường hơn nữa công tác chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật đối với đội ngũ Chấp hành viên trong việc thực hiện nhiệm vụ giải quyết thi hành án, hạn chế thấp nhất việc Chấp hành viên vi phạm quy định pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ.

## **II. THẨM TRA CÁC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT DO UBND TỈNH TRÌNH**

**1. Dự thảo Nghị quyết về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung chức danh Ủy viên UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 (Tờ trình số 2415/TTr-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh)**

### **a) Thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về việc quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND tỉnh thì HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền.

### **b) Nội dung Nghị quyết**

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết và Tờ trình số 2415/TTr-UBND ngày 30/10/2019 của UBND tỉnh; đối chiếu với quy định mục 2 của Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Pháp chế nhận thấy: Ông Đỗ Việt Hưng, Giám đốc Sở Xây dựng đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện; tiêu chuẩn chính trị (lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) theo Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai tại Văn bản số 2957-CV/BTCTU ngày 24/9/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác tổ chức, cán bộ; có 03 năm tính đến thời điểm đề xuất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Vì vậy Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự

<sup>6</sup> Cụ thể: 02 việc khiếu nại Chấp hành viên chậm tổ chức thi hành án, 01 việc khiếu nại chấp hành viên không kê biên xử lý tài sản để thi hành án và không áp dụng biện pháp ngăn chặn việc xuất nhập cảnh đối với người phải thi hành án, 01 việc khiếu nại Quyết định cưỡng chế kê biên thi hành án; 01 việc kết luận tố cáo đúng toàn bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh đang yêu cầu kiểm điểm trách nhiệm của Chấp hành viên, khắc phục sai phạm do quyết định thi hành án không phù hợp với nội dung bản án, quyết định cưỡng chế kê biên không tương ứng với nghĩa vụ thi hành án.

thảo Nghị quyết về việc bầu bổ sung chức danh Ủy viên UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Đỗ Việt Hưng, Giám đốc Sở Xây dựng.

**2. Dự thảo Nghị quyết về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung chức danh Ủy viên UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 (Tờ trình số 2533/TTr-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh)**

**a) Thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ về việc quy định số lượng Phó Chủ tịch UBND và quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm, điều động, cách chức thành viên UBND tỉnh; Quyết định số 585/QĐĐ-BQP ngày 25/10/2019 của Bộ Quốc phòng về việc bổ nhiệm Đại tá Lê Kim Giàu giữ chức Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Gia Lai, Quân khu 5, do đó HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết là đúng thẩm quyền.

**b) Nội dung Nghị quyết**

Qua xem xét dự thảo Nghị quyết và Tờ trình số 2533/TTr-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh; đối chiếu với quy định mục 2 của Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Ban Pháp chế nhận thấy: Ông Lê Kim Giàu, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện; tiêu chuẩn chính trị (lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) theo Kết luận của Đảng ủy Quân khu 5 tại Văn bản số 248-KL/ĐU ngày 23/7/2019; có 03 năm tính đến thời điểm đề xuất hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Vì vậy, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết về việc bầu bổ sung chức danh Ủy viên UBND tỉnh khóa XI, nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Lê Kim Giàu, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

**3. Dự thảo Nghị quyết về việc chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 2458/TTr-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh)**

**a) Thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

*\* Cơ sở pháp lý:*

Thực hiện chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy chính trị tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2017 của Chính phủ;

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 8 của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/08/2012 và khoản 5, Điều 1 của Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV thì việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố; đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.



*\* Cơ sở thực tiễn:* Thực hiện lộ trình sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2018-2021. Trên cơ sở hồ sơ chia, nhập, đổi tên thôn, tổ dân phố của các xã, phường, thị trấn; thẩm định của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1658/TTr-SNV ngày 25/10/2019 về việc xem xét ban hành văn bản trình HĐND tỉnh quyết định chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh trong quý IV/2019, do đó việc HĐND tỉnh ban hành nghị quyết chia, nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai đối với 46 thôn, tổ dân phố mới (gồm 45 thôn và 01 tổ dân phố) là phù hợp với thực tế khách quan, nguyện vọng của nhân dân, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã.

**b) Nội dung dự thảo Nghị quyết:** Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất như dự thảo nghị quyết.

Trên cơ sở các nhận định nêu trên, Ban Pháp chế HĐND tỉnh thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết về việc chia, sáp nhập để thành lập và đặt tên mới thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

**4. Dự thảo nghị quyết về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 2651/TTr-HĐND ngày 26/11/2019 của UBND tỉnh)**

**a) Thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

*\* Cơ sở pháp lý:*

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021; điểm b khoản 7 mục III Kế hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, theo đó quy định: “ UBND cấp tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo các nội dung sau đây: Trên cơ sở cân đối ngân sách địa phương, xây dựng chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2019”;

Thực hiện khoản 9 Điều 7 Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 quy định:

“Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đối với các địa phương, sử dụng phần

*kinh phí ngân sách nhà nước giảm chi do thực hiện Nghị quyết này theo nguyên tắc:*

*- 50% bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong từng lĩnh vực chi tương ứng;*

*- 50% còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng. Việc quyết định chi cho từng nội dung do các địa phương quyết định theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật ngân sách nhà nước."*

Do đó, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

\* *Cơ sở thực tiễn:* Để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng của cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 tại địa phương (Ngoài các chế độ chính sách của Trung ương); qua đó động viên, khuyến khích giải quyết tâm tư, nguyện vọng của những người được giải quyết chế độ, chính sách thôi việc theo quy định là phù hợp với thực tế và khả năng ngân sách địa phương.

#### **b) Nội dung dự thảo nghị quyết**

Theo Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính tại khoản 1 Điều 13 quy định: "*Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2019 và áp dụng đối với ngân sách năm 2019*". Như vậy, việc áp dụng chính sách hỗ trợ này cho năm 2020 và năm 2021 là có đảm bảo quy định không. Đề nghị UBND tỉnh giải trình làm rõ để đại biểu HĐND tỉnh xem xét biểu quyết, thống nhất thông qua.

**5. Dự thảo nghị quyết về việc Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai (Tờ trình 2594/TTr-HĐND ngày 20/11/2019 của UBND tỉnh)**

#### **a) Thẩm quyền ban hành Nghị quyết**

\* *Cơ sở pháp lý:*

Căn cứ Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; điểm đ khoản 3, Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2019 của Chính phủ quy định "*Các địa phương có trách nhiệm xây dựng đề án, trình cấp có thẩm quyền và triển khai sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và sáp nhập các thôn, tổ dân phố theo quy định (thực hiện từ năm 2018)*";

Thực hiện khoản 9 Điều 7 Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm

2019 quy định:

*“Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đối với các địa phương, sử dụng phần kinh phí ngân sách nhà nước giảm chi do thực hiện Nghị quyết này theo nguyên tắc:*

*- 50% bổ sung vào nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong từng lĩnh vực chi tương ứng;*

*- 50% còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng. Việc quyết định chi cho từng nội dung do các địa phương quyết định theo đúng thẩm quyền quy định tại Luật ngân sách nhà nước.”*

Vì vậy, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai là đúng thẩm quyền.

\* *Cơ sở thực tiễn:* Để bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố trên địa tỉnh là phù hợp với thực tế và khả năng ngân sách địa phương.

#### **b) Nội dung dự thảo nghị quyết**

**- Khoản 1, Điều 3 của nội dung dự thảo nghị quyết có quy định** *“Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố bị đôi dư do thực hiện sắp xếp thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết của HĐND tỉnh từ năm 2018 trở về sau thì được hưởng chính sách hỗ trợ...”* là chưa phù hợp. Vì lý do: Khoản 3 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật có quy định **“Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không được quy định hiệu lực trở về trước”**. Đồng thời, Thông tư số 119/2018/TT-BTC ngày 05/12/2018 của Bộ Tài chính tại khoản 1 Điều 13 quy định: **“Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/01/2019 và áp dụng đối với ngân sách năm 2019”**. Do đó, Ban Pháp chế đề nghị UBND tỉnh báo cáo giải trình làm rõ để đại biểu HĐND tỉnh xem xét biểu quyết, thống nhất thông qua.

**6. Dự thảo nghị quyết về việc trình phê duyệt tổng số biên chế làm việc tại các tổ chức hội năm 2020 tỉnh Gia Lai (Tờ trình số 2710/TTr-UBND ngày 29/11/2019 của UBND tỉnh)**

Qua thẩm tra, Ban Pháp chế nhận thấy: Để đảm bảo kinh phí hoạt động cho các Hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh trong năm 2020, Ban Pháp chế thống nhất thông qua dự thảo Nghị quyết phê duyệt tổng số biên chế làm việc tại các tổ chức hội năm 2020 của tỉnh Gia Lai. Đồng thời, đề nghị UBND tỉnh khi Trung

ương có sự điều chỉnh về tổng số biên chế làm việc tại các tổ chức hội có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh thì kịp thời báo cáo Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm tra các báo cáo của UBND tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình. Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa XI, Kỳ họp thứ Mười một xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT-PC.

**TM. BAN PHÁP CHẾ  
KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thị Tường Linh**